

## NĂM 1976

*Ngày 02-01:*

### **BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, VĂN NGHỆ**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác văn hoá, văn nghệ trong giai đoạn mới, ngày 2-1-1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 01-NQ/TU “Về việc phát triển sự nghiệp văn hoá, văn nghệ trong giai đoạn mới”.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhận định: Thực hiện Chỉ thị 104 và 114 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, văn hoá, văn nghệ tỉnh ta phát triển toàn diện cả văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp, cả văn hoá, văn nghệ quần chúng, các hoạt động văn hoá, văn nghệ trong tỉnh đã đi đúng đường lối văn hoá, văn nghệ của Đảng, theo sát yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, đã góp phần tích cực vào việc cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, quần chúng tham gia sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom”. Tuy vậy, hoạt động văn hoá, văn nghệ chưa mạnh, chưa đều, chưa thành phong trào ở các vùng, miền trong tỉnh, chất lượng còn thấp, nhất là chất lượng hoạt động nghệ thuật, quản lý ngành chưa toàn diện, chưa có kế hoạch, biện pháp, bước đi thích hợp. Vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ định hướng hoạt động văn hoá, văn nghệ trong giai đoạn mới như sau:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, kiên định lập trường giai cấp công nhân, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng con người mới, nếp sống mới.

- Phát triển mạnh mẽ và toàn diện các loại hình, các thể loại văn hoá, văn nghệ cả chuyên nghiệp và quần chúng, cả sáng tác và sưu tầm vốn văn hoá, văn nghệ truyền thống.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp và văn hoá, văn nghệ quần chúng.

**- *Nhiệm vụ cụ thể:***

1- Tích cực nâng cao trình độ chính trị, khoa học kỹ thuật, văn hoá cho nhân dân. Phát triển mạnh hệ thống thư viện, sinh hoạt câu lạc bộ, triển lãm, chiếu phim khoa học, kỹ thuật từ tỉnh đến cơ sở.

2- Đẩy mạnh giáo dục truyền thống cách mạng, chú ý phát huy, bảo vệ các di tích lịch sử, các nhà bảo tàng, nhà truyền thống từ tỉnh đến cơ sở.

3- Tích cực và kiên trì xây dựng nếp sống mới, phong cách lao động mới, gia đình văn hoá.

4- Đẩy mạnh và tích cực nâng cao chất lượng sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, phát triển mỹ thuật cả chuyên nghiệp và quần chúng.

5- Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ của quần chúng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

**- *Giải pháp thực hiện:***

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò chỉ đạo, quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, ý thức chủ động của các ngành, các cấp, các đoàn thể.

Kiện toàn tổ chức và cải tiến công tác của ngành Văn hoá từ tỉnh đến cơ sở cho phù hợp với tình hình, đủ sức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đề ra.

Tăng cường công tác cán bộ trong ngành Văn hoá.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các hoạt động văn hoá, văn nghệ trong tỉnh.

Xây dựng và thực hiện quy chế, thể lệ và chính sách về văn hoá, văn nghệ.

**Ngày 15-01:**

## **NGÀNH XÂY DỰNG TỔ CHỨC LẠI MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA TỈNH ỦY**

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nước nhà thống nhất, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, ngành Xây dựng tổ chức lại lực lượng sản xuất. Ngày 15-01-1976, đã tách Phòng Giám định Xây dựng ra khỏi Ty Xây dựng để thành lập Ban Xây dựng cơ bản của tỉnh theo quyết định của UBND tỉnh.

Ngày 25-11-1982, Ty Xây dựng đổi tên thành Sở Xây dựng Thanh Hoá và chuyển Phòng Quy hoạch thuộc Viện Quy hoạch khảo sát thiết kế Sở Xây dựng về Ban Xây dựng cơ bản để thành lập Ủy ban Xây dựng tỉnh Thanh Hoá. Viện Quy hoạch, khảo sát thiết kế chuyển thành Xí nghiệp Khảo sát, thiết kế.

Việc tổ chức lại mô hình hoạt động giảm chức năng quản lý Nhà nước. Sở Xây dựng còn lại 3 nhiệm vụ chính:

- Khảo sát thiết kế và thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng.
- Sản xuất vật liệu xây dựng và cung ứng vật tư thiết bị xây dựng.
- Quản lý nhà đất và công trình đô thị.

Cùng với nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, Sở Xây dựng chuyển Trường đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật từ nơi sơ tán về xã Quảng Cát (Quảng Xương), mở rộng quy mô đào tạo, đáp ứng yêu cầu mới.

Mỗi khoá nhà trường đào tạo được trên 600 cán bộ, công nhân kỹ thuật, tăng gấp đôi so với thời kỳ chiến tranh. Riêng khóa trung cấp đầu tiên (1976 - 1979), Nhà trường đã đào tạo được 112 cán bộ trung cấp kỹ thuật. Trong đó có 30 cán bộ của tỉnh Quảng Nam kết nghĩa. Các khóa sau, Nhà trường còn nhận đào tạo cán bộ trung cấp kỹ thuật cho tỉnh Hòa Bình (Lào). Cùng với đào tạo tại địa phương, Sở Xây dựng đã cử hàng trăm cán bộ trung cấp kỹ thuật xây dựng và vật liệu đi học đại học.

Việc đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật; việc sắp xếp lại hệ thống tổ chức đã đáp ứng yêu cầu xây dựng các công trình quy mô lớn trên địa bàn Thanh Hoá.

**Tháng 2:**

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO KHÁM PHÁ VỤ ÁN LÂM GIA THỌ GIÁN ĐIỆP CỦA CƠ QUAN TÌNH BÁO NƯỚC NGOÀI**

Năm 1972, trên địa bàn huyện Tĩnh Gia xuất hiện một người gốc Trung Quốc làm nghề thầy lang chữa bệnh có những hành vi đáng ngờ. Do được giáo dục chu đáo trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc nên quần chúng đã theo dõi và cung cấp cho ngành Công an nhiều nguồn tin quan trọng.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, lãnh đạo Ty Công an Thanh Hoá đã ra lệnh bắt tạm giam để làm rõ. Qua thời gian xác minh, điều tra và đấu tranh, cuối cùng y đã phải khai tên thật là Lâm Gia Thọ, 38 tuổi, dân tộc Hán, quê ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Vì mục đích kiếm sống, y đã phạm tội nhập cảnh trái phép.

Xét chứng cứ hoạt động tình báo, gián điệp của Lâm Gia Thọ chưa cụ thể, Công an Thanh Hoá đã báo cáo xin ý kiến của Bộ trực xuất y qua biên giới Quảng Ninh về Trung Quốc.

Đầu tháng 2-1976, ta lại phát hiện Lâm Gia Thọ xâm nhập trở lại địa bàn Tĩnh Gia. Y vẫn dùng vỏ bọc là thầy lang bốc thuốc chữa bệnh và có quan hệ với Lê Thị Lan là giáo viên trường cấp I xã Trúc Lâm, đã có 1 con trai. Lợi dụng nghề bốc thuốc chữa bệnh, y đã đi nhiều nơi, quan hệ với nhiều đối tượng là phần tử phản động, cán bộ, đảng viên thoái hoá biến chất bị xử lý kỷ luật. Không những thế, y còn tìm cách quan hệ với một số cán bộ cơ sở và cơ quan Nhà nước, đi sâu vào vùng giáo và vùng dân tộc thiểu số để nắm bắt tình hình kinh tế, an ninh - quốc phòng.

Công an Thanh Hoá tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh để có đủ cơ sở kết luận Lâm Gia Thọ là gián điệp của cơ quan tình báo Hoa Nam - Trung Quốc. Dưới sự chỉ đạo của Bộ Công an và của Tỉnh uỷ, Công an Thanh Hoá đã quyết định bắt Lâm Gia Thọ khai thác tài liệu.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ sắc bén kết hợp với đòn tâm lý, Công an đã buộc y khai báo toàn bộ hoạt động gián điệp của mình. Trong tờ khai y đã nhận là điệp viên của cơ quan tình báo Hoa Nam - Trung Quốc. Năm 1972, y được Kiều uỷ Trung Quốc là Lưu Thừa Trí cử sang Việt Nam hoạt động tình báo với vỏ bọc làm nghề thầy lang chữa bệnh, với nhiệm vụ là xây dựng cơ sở, thu thập tình hình về chính trị, quân sự, kinh tế.

*Ngày 05-3:*

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG “CÔNG TRÌNH THỐNG NHẤT QUẢNG CHÂU”**

Công trình tiêu thủy Đông - Thiệu - Thị (Đông Sơn, Thiệu Hoá, thị xã Thanh Hoá) cửa tiêu là cống Quảng Châu; còn có tên là “Công trình Thống nhất Quảng Châu” với ý nghĩa chào mừng mùa Xuân lịch sử nước nhà thống nhất. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, công trình được khởi công xây dựng vào ngày 5-3-1976, có Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Nguyễn Thanh Bình về dự.

Thi công cống đầu mối đòi hỏi kỹ thuật cao, Ty Thủy lợi hợp đồng với E14 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Phân đào đắp kênh tiêu với hàng chục triệu mét khối đất đá, có những đoạn đào mới dài gần 20km, mặt cắt ngang rộng từ 20 - 30 mét, cộng với hàng chục ki lô mét kênh cấp I và cấp II... Tỉnh đã huy động thanh niên, dân quân và lực lượng 202 của các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh.

Tổ chức chỉ đạo thi công “Công trình Thống nhất Quảng Châu” thắng lợi. Cống đầu mối và kênh chính hoàn thành từ công trình này. Thanh Hoá rút ra những bài học kinh nghiệm quý tiếp tục tổ chức các công trường đại thủ công trên địa bàn toàn tỉnh tiến hành chống úng, chống hạn.

*Ngày 05-3:*

## **ĐOÀN THANH NIÊN THAM GIA CÁC CÔNG TRƯỜNG THỦY LỢI LỚN THEO CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, trong những năm 1975 - 1977, hàng vạn đoàn viên, thanh niên trong tỉnh đã xung phong vào các đội thủy lợi (202) đảm nhận tổ chức thi công 623 công trình thủy lợi vừa và nhỏ. Đầu năm 1976, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương “Mở đại công trường thủ công”, xây dựng các công trình thủy lợi lớn. Thực hiện chủ trương trên, lớp trẻ Thanh Hoá đã hăng hái lên các công trình thủy lợi sông Lý, sông Hoàng, hồ Sông Mực, hồ Yên Mỹ, công trình Thung Bằng, Lạch Bạng... Trong đó có hai công trình lớn do Đoàn đảm nhận là công trình xây dựng hệ thống tiêu thủy Quảng Châu và công trình thủy lợi sông Hoàng.

Công trình tiêu thủy Quảng Châu (Quảng Xương) được mang tên là “Công trình Thống Nhất”, hay “Công trình Đông - Thiệu - Thị”. Công trình gồm 26 hạng mục, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến thi công trong 3 năm. Đoàn được giao nhiệm vụ thi công một nửa kênh chính (kênh Trường Lệ, dài 19,3km, đáy rộng 35 mét).

Ngày 5-3-1976, Công trường làm lễ ra quân, 12 đơn vị của Tỉnh Đoàn Thanh niên đã tập trung đủ 100% quân số theo kế hoạch. Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn đề xuất với Tỉnh ủy mở Hội thi “Thanh niên làm thủy lợi giỏi mừng Tổ quốc thống nhất”. Phong trào thi đua diễn ra sôi nổi, nhiều khâu, nhiều việc đã đạt năng suất từ 360 - 445%.

Trải qua 117 ngày đêm lao động, thế hệ trẻ Thanh Hóa trên Công trường Thống Nhất đã vượt lên gian khổ, khó khăn đào đắp gần 1,5 triệu m<sup>3</sup> đất đá, hoàn thành cơ bản cống đầu mối của hệ thống tiêu thủy Quảng Châu, đưa công trình vào chống úng phục vụ sản xuất. Ngày 27-8-1976, khánh thành công trình. Đoàn Thanh niên đã vượt kế hoạch trước 1 tháng, 5.000 đoàn viên, thanh niên được các cấp tặng Bằng khen, Giấy khen.

Trên công trình sông Hoàng, Đoàn Thanh niên đã khẩn trương triển khai kịp thời việc huy động lực lượng thanh niên tham gia. Tỉnh Đoàn đặt tên phong trào là “Phong trào tiêu thủy sông Hoàng, tuổi trẻ Lam Sơn lập công dâng Đảng”. Toàn tỉnh có hàng chục trung đoàn, sư đoàn, hàng trăm tiểu đoàn và 6 vạn cán bộ, đoàn viên, thanh niên của 12 huyện, thị xã. Công trình sông Hoàng được thi công với tốc độ khẩn trương, sôi nổi. Từ đợt thi đua mở đầu giành danh hiệu “Dũng sĩ Lam Sơn quyết thắng”, đến các đợt thi đua mang tên “Thần tốc”, “Tổng công kích” và các cuộc thi tài “Làm thủy lợi giỏi”, v.v... đã động viên mọi lực lượng trên công trường phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu đưa năng suất lao động lên 300%.

Sau 30 ngày liên tục (từ ngày 31-12-1977 đến ngày 31-1-1978) toàn công trường đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, 4 đoạn sông lớn được cắt nắn thông dòng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thiết kế, thi công. Lực lượng thanh niên đã tháo gỡ được 311 quả bom bi, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Đoàn Thanh niên được Trung ương Đoàn tặng cờ và vinh dự được đón đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thăm công trường sông Hoàng.

### *Tháng 12:*

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THAM GIA XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG - THỦY LỢI**

Chiến tranh kết thúc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kịp thời đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới, lực lượng vũ trang Thanh Hoá nhanh chóng chuyển hướng nhiệm vụ trung tâm là chiến đấu, sang nhiệm vụ làm kinh tế.

Công việc đầu tiên mà lực lượng vũ trang lãnh trách nhiệm là xây dựng công trình tiêu thủy cống Quảng Châu. Đây là công trình tiêu úng lớn nhất của tỉnh Thanh Hoá.

Tháng 2 năm 1976, Tỉnh uỷ và Ủy ban Hành chính tỉnh chính thức giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang tỉnh thi hành công trình. Đồng chí Nguyễn Đình Bảng được chỉ định làm Chỉ huy trưởng công trình.

Lực lượng tham gia gồm: Trung đoàn 14 bộ binh tỉnh; 5 tiểu đoàn dự nhiệm của 5 huyện ven biển và thị xã Thanh Hoá, Đội 202 của 8 huyện; 13.000 dân quân tự vệ của 4 huyện. Tất cả trên công trường xây dựng tuyến kênh gồm 24.000 dân quân tự vệ. Bộ Tư lệnh Quân khu Hữu Ngạn còn tăng cường thêm Tiểu đoàn 27 công binh chỉ đạo kỹ thuật thi công. Ngoài ra trên còn tăng cường hơn 700 người thuộc cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đảo Mê, cụm Tĩnh Gia, Đoàn 585 và 1 tiểu đoàn E46 của Quân khu.

Ngày 5-6-1976, tại Sầm Sơn, Thượng tướng Hoàng Văn Thái thay mặt Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng phê chuẩn phương án xây dựng công trình cống Quảng Châu.

Đúng 18 giờ ngày 14-6-1976, lễ khởi công xây dựng cống tiêu thuỷ Quảng Châu được tổ chức tại hiện trường thôn Châu Lộc, xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương.

Trong quá trình thi công, mặc dù gặp nhiều trở ngại, nhưng với truyền thống quyết chiến, quyết thắng công trình đã hoàn thành. Ngày 30-8-1976, Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính và Bộ Chỉ huy Quân sự Thanh Hoá chính thức tuyên bố đưa công trình cống Quảng Châu vào sử dụng.

Cùng với xây dựng cống Quảng Châu, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Bộ CHQS tỉnh xây dựng tuyến đường Hồi Xuân - Pù Nhi. Để xây dựng tuyến đường Hồi Xuân - Pù Nhi, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chuyển D923 thành Đoàn 923. Và đến tháng 11-1976, trên cơ sở Đoàn 923 thành lập Đoàn 74. Biên chế của Đoàn gồm: Đoàn bộ, 1 bệnh xá, 8 đội cầu đường, 2 đội xe. Tổng số 1.500 cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí Đỗ Ngọc Cẩm được cử làm Đoàn trưởng, đồng chí Hà Kim Đính là Chính uỷ. Cuối năm 1978, đường Hồi Xuân - Pù Nhi hoàn thành. Sáng ngày 22-12-1978, đúng ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam,

lễ thông xe được tổ chức trọng thể tại Tén Tàn huyện Quan Hoá với sự có mặt của Trung tướng Lê Quang Hoà - Tư lệnh Quân khu IV và đồng chí Trịnh Ngọc Bích, Chủ tịch tỉnh Thanh Hoá.

Sau khi xây dựng hoàn thành đường Hồi Xuân - Pù Nhi, đoàn 74 tiếp tục làm đường Nam Động - Loóc Toong, đó là con đường huyết mạch nối liền hai vùng sông Luông với sông Lò, tạo điều kiện thuận lợi cho các dân tộc anh em ở vùng rừng núi xa xôi phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội.

*Ngày 25-4:*

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA VI**

Trung tuần tháng 11-1975, Hội nghị hiệp thương hai miền Nam - Bắc đã ra Nghị quyết lấy ngày 25-4-1976 là ngày bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, các ngành chức năng đã tích cực chuẩn bị điều kiện về tư tưởng và tổ chức phục vụ bầu cử Quốc hội. Ngày bầu cử trở thành ngày hội lớn của toàn dân, hơn một triệu cử tri Thanh Hoá nô nức phấn khởi thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Hai mươi ba đại biểu ưu tú ở khu vực bầu cử Thanh Hoá trúng cử vào Quốc hội khoá VI.

- |                    |                       |
|--------------------|-----------------------|
| 1- Lê Thị Bích     | 13- Bùi Thị Lược      |
| 2- Đỗ Chanh        | 14- Bùi Thị Lượn      |
| 3- Hoàng Minh Côn  | 15- Đồng Sĩ Nguyên    |
| 4- Hà Văn Dân      | 16- Lê Thế Nguyên     |
| 5- Cao Sơn Hải     | 17- Nguyễn Thị Nguyệt |
| 6- Nguyễn Thị Hằng | 18- Nguyễn Thị Phúc   |
| 7- Hoàng Văn Hiếu  | 19- Bùi Bá Thảo       |

- |                                  |                    |
|----------------------------------|--------------------|
| 8- Hoàng Văn Hoan <sup>(1)</sup> | 20- Đặng Thí       |
| 9- Lê Công Kha                   | 21- Bùi Khắc Tiến  |
| 10- Nguyễn Thị Khuyên            | 22- Phạm Gia Triệu |
| 11- Lê Bạch Lan                  | 23- Nguyễn Đình Tứ |
| 12- Ngô Minh Loan                |                    |

Đoàn Quốc hội Thanh Hoá khoá VI gồm 6 đại biểu nữ, 17 đại biểu nam do đồng chí Hoàng Văn Hiếu làm Trưởng Đoàn.

*Ngày 10-5:*

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH RA NGHỊ QUYẾT VỀ TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT MIỀN BIỂN**

Ngày 10-5-1976, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 08 “Mở cuộc vận động tổ chức lại sản xuất miền biển theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết chỉ rõ:

Miền biển có vị trí, vai trò rất lớn trong phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh đối với tỉnh ta. Những năm chống Mỹ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng các hợp tác xã miền biển đã có nhiều cố gắng trong đánh bắt cá, sản xuất muối, làm hàng thủ công phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Tuy vậy, những khả năng to lớn của miền biển chưa được phát huy, sản lượng cá biển năm 1975 mới bằng 67,5% năm 1964; Nhà nước mới thu mua được 43,3% sản lượng đánh bắt, mở rộng và cải tạo diện tích đồng muối còn chậm. Sản xuất thủ công nghiệp chưa được coi là một trong 3 ngành sản xuất chính ở miền biển; cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất và đời sống còn kém. Nhiều người mù chữ, mê tín dị đoan còn nặng; lực lượng sản xuất vùng biển chưa được phân bổ hợp lý.

---

(1) Hoàng Văn Hoan sau này bị bãi miễn Đại biểu Quốc hội khoá VI, bị kết án tử hình vì tội phản quốc.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ trương trong thời gian tới phát triển kinh tế miền biển toàn diện, mạnh mẽ, từng bước đi lên sản xuất lớn XHCN, trước mắt mở cuộc vận động tổ chức lại sản xuất miền biển với phương châm: Tích cực, khẩn trương, vững chắc, toàn diện.

*Đối với ngành đánh bắt cá biển:* Phát triển mạnh mẽ nghề khơi, hình thành các vùng đánh cá tập trung: Lạch Trường, Lạch Hới, Lạch Bạng và Nghi Sơn. Nhanh chóng khôi phục và cải tiến nghề lộng, nghề dờ khơi, dờ lộng, nghề truyền thống. Tiến hành công tác điều tra cơ bản, quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản nước lợ. Thực hiện phương châm khai thác phải đi đôi với bảo vệ nguồn lợi hải sản. Nghiên cứu cải tiến cách khoán, quản, ăn chia phân phối trong các hợp tác xã nghề cá.

*Đối với nghề muối:* Phải khẩn trương khai hoang, phục hoá, tận dụng hết diện tích đã có đê bao; chú ý nâng cao năng suất lao động và chất lượng muối.

*Đối với thủ công nghiệp:* Phải phát triển mạnh nghề thêu ren, làm thảm, mành trúc, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến hải sản, sửa chữa tàu thuyền, đan vá lưới để thu hút lao động nhàn rỗi, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

*Đối với sản xuất nông nghiệp:* Phải tận dụng hết diện tích đất canh tác và đồi núi, ven biển để trồng trọt, chăn nuôi, trồng cây.

Song song với việc tổ chức lại các ngành sản xuất, phải xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp; cải tiến cơ chế quản lý. Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý kinh tế và điều chỉnh lại dân cư, lực lượng lao động vùng biển phù hợp.

Nghị quyết chỉ rõ: Để cuộc vận động đạt kết quả cao cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhất là các đảng bộ cơ sở vùng biển; tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nâng cao trách nhiệm của các ban, ngành cấp tỉnh và thành lập một bộ phận giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo thực hiện cuộc vận động.

*Ngày 19-5:*

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐƯA ĐIỆN LƯỚI QUỐC GIA VỀ THANH HÓA**

Sau hai cuộc chiến tranh phá hoại, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, ngành Điện tiến hành khôi phục lại đường dây 35KV Ghềnh - Hàm Rồng, chuyển tải từ lưới điện miền Bắc về Thanh Hoá khoảng 4.500KW. Như vậy là Thanh Hoá có khoảng 6.500KW (kể cả lượng điện của các cụm Diesel ở Yên Định, Hoàng Hoá, Nhà máy Thủy điện Bàn Thạch). Do yêu cầu sản xuất và tiêu dùng, Tỉnh uỷ chủ trương chỉ đạo xây dựng đường điện 110KV Ninh Bình - Thanh Hoá và xây dựng Trạm biến áp 110 ở Núi I (khu vực Rừng Thông).

Tháng 2-1974, bắt đầu khởi công xây dựng. Trạm biến áp 110KV, máy móc, phương tiện của Trung Quốc do kỹ sư Việt Nam thiết kế và lắp đặt. Sau hai năm thi công, ngày 19-5-1976 đúng ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đường dây 110KV và Trạm biến thế 110KV ở Núi I khánh thành và đưa điện lưới quốc gia về Thanh Hóa.

## **ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN HÀ TRUNG XÂY DỰNG NGHĨA TRANG LIỆT SĨ QUY MÔ CẤP HUYỆN**

Ghi nhớ công ơn đối với Anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, Đảng bộ, nhân dân Hà Trung đã giành ngân sách và huy động hàng vạn ngày công đào đắp con đường vào khu vực nghĩa trang liệt sĩ dài hơn 1.000 mét và xây dựng Đài tưởng niệm, khuôn viên nghĩa trang với tổng kinh phí 106.000 đồng (vốn ngân sách 30.000 đồng, nhân dân đóng góp 76.000 đồng).

Cùng với xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, Đảng bộ, nhân dân Hà Trung đã thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước.

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO NGÀNH THỦY LỢI CỬ CÁN BỘ GIÚP CÁC TỈNH PHÍA NAM QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ THỦY LỢI**

Đầu năm 1976, thực hiện Chỉ thị của Bộ Thủy lợi, Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Ty Thủy lợi Thanh Hoá chọn cán bộ giúp đỡ các tỉnh phía Nam quy hoạch và thiết kế thủy lợi. Ty Thủy lợi đã tổ chức hai đoàn cán bộ: Một đoàn giúp tỉnh Sông Bé, một đoàn giúp tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Các đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân và ngành Thủy lợi các tỉnh bạn đánh giá cao về thành tích quy hoạch và thiết kế thủy lợi.

Ty Thủy lợi Thanh Hoá còn cử nhiều đoàn cán bộ kỹ thuật, theo sự điều động của Bộ Thủy lợi giúp tỉnh Đồng Nai thiết kế, thi công Nhà máy Thủy điện Trị An, tỉnh Quảng Ngãi thiết kế thi công Đập thủy lợi Thạch Nham.

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO NGÀNH BƯU ĐIỆN XÂY LẬP TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI TỰ ĐỘNG**

Cuối năm 1975, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Bưu điện, Bưu điện Thanh Hoá xây dựng khu nhà 3 tầng tại khu vực trung tâm thị xã Thanh Hoá (nay là thành phố Thanh Hoá) để lắp đặt tổng đài điện thoại tự động và đặt trụ sở làm việc của Bưu điện tỉnh.

Năm 1976, tổng đài điện thoại tự động hiện đại ATZ 64 gồm 200 số của Cộng hoà Dân chủ Đức được lắp đặt hoàn chỉnh và đi vào hoạt động.

Việc lắp đặt thành công tổng đài điện thoại tự động mở đầu thời kỳ tự động hoá phương thức thông tin điện thoại, đáp ứng yêu cầu thông tin ngày càng mở rộng.

*Ngày 2-9:*

**CÔNG AN HUYỆN ĐÔNG SƠN  
THAM MƯU CHO HUYỆN ỦY ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO  
AN NINH TỔ QUỐC**

Trong suốt những năm giặc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, trên địa bàn huyện Đông Sơn là nơi tập trung hầu hết các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, các kho tàng, hàng hoá, vật tư chiến lược và nhân dân ở thị xã Thanh Hoá sơ tán.

Công an huyện Đông Sơn đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, địa phương triển khai và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên phối hợp với các ngành, các đoàn thể vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào “Bảo vệ trị an”, “Bảo mật phòng gian”, sau này là phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Do đó, phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở Đông Sơn luôn được duy trì và phát triển sâu rộng.

Cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Đông Sơn đã lập nhiều thành tích xuất sắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương trong nhiều năm liên tục, được Chính phủ tặng thưởng 9 Huân chương Quân công, 13 Huân chương Chiến công cho tập thể và cá nhân cán bộ, chiến sĩ.

Nhân dịp Quốc khánh 2-9-1976, tập thể cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Đông Sơn vinh dự được Chủ tịch Tôn Đức Thắng tặng lẵng hoa. Phát huy thành tích đạt được, cán bộ, chiến sĩ Công an huyện đã lập nhiều thành tích trong giai đoạn cách mạng sau này. Vì vậy, ngày 22-7-1998, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang chống Mỹ, cứu nước cho tập thể Công an huyện Đông Sơn.

*Ngày 02-10:*

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO MỞ RỘNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY NƯỚC LỘC THANH HÓA VÀ XÂY DỰNG NHÀ MÁY NƯỚC SÂM SƠN**

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, cơ quan Nhà nước, nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân từ nơi sơ tán chuyển về thị xã Thanh Hoá và các khu vực trung tâm, việc cấp nước phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong các khu đô thị trở nên cấp thiết. Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh đề nghị Chính phủ hỗ trợ giải quyết nước sinh hoạt cho nhân dân.

Ngày 2-10-1976, căn cứ vào tờ trình của UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư mở rộng Nhà máy nước Thanh Hoá từ 4.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm theo công nghệ thanh lọc nhanh, do Công ty cấp thoát nước Bộ Xây dựng thiết kế, Công ty Xây dựng I (Ty Xây dựng Thanh Hoá) thi công. Cùng với lực lượng thi công của Nhà nước, Ủy ban nhân dân thị xã Thanh Hoá đã huy động lực lượng cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân thị xã đóng góp 143.687 ngày công đào đắp 80.607m<sup>3</sup> đất đá xây dựng Hồ chứa nước Núi Long trong 60 ngày. Trong 8 năm thi công (1976 - 1984) Dự án 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm cơ bản hoàn thành và chính thức cấp nước theo công suất mới với mạng đường ống gồm 14km đường ống cấp I từ Φ 200 - 500 và 21,5km đường ống cấp II (từ Φ 100 - 150).

Cũng vào năm 1976, Bộ Xây dựng đầu tư xây dựng Nhà máy nước Sâm Sơn tại xã Quảng Tường để cấp nước cho thị xã nghỉ mát, nguồn nước là 8 giếng mạch nông, công suất 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Sau 4 năm xây dựng thành công, giao cho Nhà máy nước lọc Thanh Hoá quản lý.

## **HUYỆN ỦY HÀ TRUNG CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT**

Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ II (1976 - 1980), tổ chức lại nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Huyện uỷ Hà Trung đã chỉ đạo tiến hành các nhiệm vụ trọng tâm:

Quán triệt Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng, Chỉ thị của Tỉnh uỷ và Kế hoạch Nhà nước, Huyện uỷ chỉ đạo củng cố phong trào hợp tác hoá, đưa hợp tác xã nhỏ từng thôn lên quy mô hợp tác xã toàn xã (trừ xã Hà Sơn do diện tích rộng, địa hình chia cách nên để 2 hợp tác xã).

Thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 64/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện, Huyện uỷ đã chỉ đạo cơ sở xây dựng vùng chuyên canh, ổn định cây trồng, vật nuôi nhằm phát huy thế mạnh của Hà Trung là “Lúa, đá, cá, vịt”. Các hợp tác xã đã tổ chức việc phân công lao động theo hướng thành lập các đội chuyên trồng trọt, làm đất, làm giống, chăn nuôi, thuỷ lợi, bèo hoa dâu v.v... Tổ chức lại sản xuất, Hà Trung đã giảm lao động trồng trọt, tăng lao động chăn nuôi và ngành nghề. Lao động trồng trọt năm 1974 là 70%, đến năm 1976 còn 64%, lao động chăn nuôi đến năm 1976 tăng lên 70%, lao động ngành nghề tăng lên 11%.

Tổng sản lượng lương thực năm 1976 đạt 31 ngàn tấn - cao nhất so với những năm về trước. Về chăn nuôi, phát triển, mở rộng và hình thành nhiều trại lợn (trại Hà Lai, Hà Toại, Hà Tiến...). Đến năm 1976 toàn huyện có 180.000 con vịt.

Về lâm nghiệp, đã phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng trồng cây công nghiệp, cây lấy gỗ, dược liệu..., trong đó có 250ha sến, 399 ha sỡ. Riêng cây thuốc lá được trồng với diện tích lớn ở các xã: Hà Long, Hà Lĩnh, Hà Sơn, Hà Đông, Hà Giang, Hà Tiến, v.v... cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Thuốc lá Thanh Hoá.

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG XÍ NGHIỆP, TRẠM, TRẠI PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG TỈNH**

Nước nhà thống nhất, sản xuất nông nghiệp được xem là mặt trận hàng đầu, Tỉnh uỷ chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung sức phát triển nông nghiệp, nhằm ổn định vấn đề lương thực và thực phẩm cho toàn xã hội. Cùng với đẩy mạnh công tác thuỷ lợi, Tỉnh uỷ chỉ đạo xây dựng hệ thống xí nghiệp trạm trại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trên địa bàn toàn tỉnh đã xây dựng 19 trạm thú y, 17 trạm bảo vệ thực vật, 11 trại nuôi cá giống, 23 trạm vật tư nông nghiệp, 8 trại bèo giống, 6 trại sản xuất giống cây trồng, 4 xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, 1 trạm truyền giống trâu, bò, 11 trại chăn nuôi vịt.

Các huyện trong tỉnh còn chủ động xây dựng các trạm điện, trạm bơm, chế biến thức ăn gia súc, chế biến nông sản. Các huyện Thọ Xuân, Đông Sơn, Tĩnh Gia, Triệu Sơn, Quảng Xương, Nông Cống, Hoàng Hoá... đã hình thành các thị tứ gắn với các tụ điểm kinh tế kỹ thuật.

### **CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TỈNH ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO TRỒNG CÂY THUỐC NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA TỈNH ỦY**

Nhằm giải quyết một phần khó khăn về nguồn thuốc chữa bệnh, Tỉnh uỷ chủ trương đẩy mạnh phong trào trồng cây thuốc nam và giao cho ngành Dược làm chủ công trong phong trào thi đua trồng và sử dụng thuốc Nam. Để mở rộng phong trào, Công ty Dược liệu Thanh Hoá chủ động điều tra dược liệu và xây dựng danh mục cây thuốc, xây dựng bản đồ cây dược liệu ở các huyện miền núi; nuôi trồng, giữ giống dược liệu di thực ở Sơn Bá Mười (Bá Thước), Đục Vị (Thường Xuân), bao gồm một số cây dược liệu khó tính (Đương quy, Bạch chỉ, Bạch truật, Vân mộc hương, Xuyên khung, Huyền sâm, Tục đoạn, Hoàng bá). Chỉ đạo, hướng dẫn và động viên 100% số xã trong tỉnh trồng cây thuốc Nam, trồng cây Hanh cao hoa vàng ở Nga Sơn để làm thuốc chống sốt rét, trồng cây hoa Hoè tập trung ở một số xã thuộc huyện Hoàng Hoá, Nga Sơn... Trồng cây dược liệu sống dưới tán rừng (Ba kích, Hà thủ ô, Sa nhân tím...) ở các huyện miền núi.

Công ty Dược Thanh Hoá xây dựng cơ sở chưng cất tinh dầu Bạc hà ở xã Quảng Thịnh (Quảng Xương), chưng cất tinh dầu Sả, Hương nhu ở Hà Lâm (Hà Trung), tinh dầu Quế ở Thường Xuân và tổ chức các trạm thu mua dược liệu tạo thuận lợi cho nhân dân thu hái và tiêu thụ. Hàng năm, ngành Dược Thanh Hoá đã thu mua và chế biến trên 500 tấn dược liệu và đã đáp ứng một phần thuốc phòng, chữa bệnh trong tỉnh.

*Tháng 12:*

## **HUYỆN ỦY NÔNG CỐNG TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ Nông Cống khoá XII (năm 1976), khoá XIII (năm 1978), Huyện uỷ chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung lực lượng vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi và xem đó là nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp hàng đầu thâm canh tăng năng suất.

Công tác giao thông, thuỷ lợi được tiến hành bằng nhiều hình thức, khi tập trung, khi phân tán, kết hợp lực lượng lớn, vừa và nhỏ tùy theo yêu cầu từng công trình và không ngừng cải tạo đồng ruộng, tạo nền đất cứng, giải quyết cơ bản việc chống hạn và một phần về chống úng.

Đội 202 thường xuyên tham gia trên công trường (của huyện), các hợp tác xã thành lập thêm các “Đội thuỷ lợi” phụ trách việc tưới tiêu dẫn nước đến từng cánh đồng phục vụ sản xuất.

Từ năm 1975 đến năm 1977, Huyện đã huy động một lực lượng lao động lớn, sử dụng hình thức làm tập trung cuốn chiếu, dứt điểm, đào đắp được hơn 3,5 triệu mét khối đất đá, xây lấp 247 cống tưới, 68 cống tiêu và cống qua sông, hoàn chỉnh cơ bản hệ thống thuỷ nông (trước thời hạn 9 tháng). Tại Hội nghị tổng kết công tác thuỷ nông các tỉnh phía Bắc, huyện Nông Cống đã được Bộ Thuỷ lợi khen thưởng.

Cùng với công tác thuỷ lợi trên địa bàn huyện, theo yêu cầu của tỉnh, tháng 12-1976, Nông Cống đã thành lập Sư đoàn “Quyết thắng” gồm 4 trung đoàn, 31 tiểu đoàn và một số trung đội trực thuộc với gần 10.000 cán bộ, chiến sĩ tham gia xây dựng các công trình thuỷ lợi cấp tỉnh (công trình hồ Sông Mực, sông Lý, sông Hoàng, công trình tưới trẻ Lê Đình Chinh). Phương châm hoạt động của Sư đoàn là: Tập trung lực lượng giành thắng lợi ngay từ trận đầu, tạo đà, tạo thế tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn. Biện pháp tiến hành của Sư đoàn là: Về tổ chức

quân sự hoá trong lao động, hợp lý hoá dây chuyền sản xuất, hậu cần tốt, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức quản lý. Phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên, quyền làm chủ tập thể của cán bộ, chiến sĩ. Sư đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Công trường sông Lý, được Trung ương Đoàn và Tỉnh Đoàn tặng cờ thi đua “Tuổi trẻ xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Các tiểu đoàn Công Liêm, Tượng Văn, Hoàng Giang... là những đơn vị luôn dẫn đầu phong trào nâng cao năng suất lao động.

Tháng 3-1977, Trung đoàn Tiên Phong thuộc Sư đoàn Quyết Thắng nhận nhiệm vụ mở đường cho công trường xây dựng Hồ Sông Mực. Mặc dù địa bàn rừng núi khó khăn, phức tạp, song nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ, sự giúp đỡ tận tình của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn đã đoàn kết, nhất trí vượt mọi gian khó, đóng góp hơn 63.000 ngày công (phát rừng, xây dựng lán trại, đào mương dẫn dòng và một số công việc khác) chuẩn bị cho việc thi công. Chỉ trong thời gian ngắn, Trung đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thực hiện kế hoạch của tỉnh, đầu năm 1978, Sư đoàn Quyết Thắng lại tiếp tục tham gia xây dựng hoàn thiện công trình Hồ Sông Mực, và lập thành tích xuất sắc.

## **THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII NGÀNH GIÁO DỤC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA HAI TỐT**

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đã đề ra nhiệm vụ của ngành Giáo dục là “Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục một cách vững chắc và cân đối giữa các ngành học, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện...”.

Nhằm thực hiện Nghị quyết của Đảng, thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”. Năm 1976, Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Ty Giáo dục phối hợp với Công đoàn ngành phát động phong trào thi đua “Hai tốt”.

Với sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp lãnh đạo và sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên, học sinh, chỉ trong vòng hai năm (1976 - 1978) phong trào thi đua “Hai tốt” đạt được kết quả cụ thể như sau:

- *Về giáo dục mẫu non*: Số cháu mẫu giáo huy động hàng năm tăng khoảng 20 ngàn cháu ra lớp, xoá xã trắng về mẫu giáo. Tiếp tục phổ cập vỡ lòng (đạt 86% toàn tỉnh). Tổ chức thí điểm lớp mẫu giáo có chế độ ăn, nghỉ trưa tại xã Dân Quyền (huyện Triệu Sơn).

- *Về giáo dục bổ túc văn hoá*: Tổ chức trường Bổ túc văn hoá vừa học, vừa làm cấp xã. Năm 1977 đã có 294 trường. Ngoài việc dạy và học bổ túc văn hoá các trường còn trực tiếp tham gia sản xuất. Ngành Bổ túc văn hoá đã thực hiện được phổ cập cấp I cho đối tượng 2 ở 147 xã và bắt đầu phổ cập cấp II cho đối tượng 1 ở 20 xã. Hoàng Hoá là huyện đầu tiên được công nhận hoàn thành phổ cập cấp I bổ túc văn hoá.

- *Về giáo dục phổ thông*: Phong trào thi đua “Hai tốt” thực hiện sôi nổi. Năm học 1977 - 1978 có 242 trường tiên tiến và 95 xã toàn diện. Trường cấp I và cấp II Thọ Hải (Thọ Xuân) năm học 1976 - 1977 được công nhận là lá cờ đầu ngành học cấp I và cấp II toàn quốc. Phong trào “Vỡ sạch, chữ đẹp” được triển khai rộng rãi trong ngành học. Phổ cập đúng độ tuổi các lớp ở cấp I. Đẩy mạnh giáo dục lao động và tổ chức lao động sản xuất ở các trường. Ở các xã, thành lập Ban Giáo dục, tổ chức triển khai làm đồ dùng dạy học, xây dựng tủ sách dùng chung. Chuyển toàn bộ hệ thống vỡ lòng vào trường cấp I. Tuyển dụng 1.451 giáo viên vỡ lòng vào biên chế và thực hiện 85% lương khởi điểm cho giáo viên vỡ lòng.

Trong phong trào thi đua “Hai tốt”, công tác nghiên cứu khoa học thành phong trào mạnh mẽ trong toàn ngành, đã có 935 sáng kiến, kinh nghiệm được ứng dụng vào giảng dạy.

Do yêu cầu, ngành đã mở thêm 5 trường phổ thông cấp III, đưa tổng số trường cấp III trong toàn tỉnh lên 36 trường; đồng thời hình thành mạng lưới trường phổ thông vừa học, vừa làm (công và nông nghiệp) theo dân cư liên xã như Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hoá.

## **GIAI CẤP CÔNG NHÂN THANH HÓA THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP**

Năm 1976, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động trong cán bộ, công nhân viên chức đẩy mạnh phong trào thi đua phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hưởng ứng phong trào, Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hoá đã tập trung chỉ đạo các cấp công đoàn cơ sở triển khai thực hiện. Giai cấp công nhân Thanh Hoá ở nhà máy, xí nghiệp, công trường, trạm trại thi đua sản xuất làm ra nhiều sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, hưởng ứng phong trào thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động phát động, năm 1976, giai cấp công nhân ngành Công nghiệp đã sản xuất được trên 2 vạn xe cải tiến, hàng ngàn cào cỏ, hơn 8 vạn tấn phân bón; 3.700 tấn thức ăn gia súc... Năm 1977, công nhân ở Nhà máy Cơ khí Sông Chu, Cơ khí tỉnh đã chế tạo và lắp đặt 10 bộ cửa cống sông Lý và Lạch Bạng, sản xuất thành công máy gạt đập liên hợp cỡ trung bình và nhỏ; công nhân Sở Điện lực xây dựng, lắp đặt 168km đường dây tải điện và 54 trạm biến thế...

Cán bộ, công nhân các nông trường quốc doanh có phong trào cải tiến quản lý, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng, phấn đấu kinh doanh có lãi. Công nhân trạm Máy kéo xây dựng phương án giao ước thi đua với hợp tác xã cày bừa kịp thời vụ, giảm tiêu hao nhiên liệu. Công nhân viên chức ngành Thủy lợi, Vật tư, Ngân hàng, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý ở các huyện xây dựng nhiều cánh đồng “công - nông cao sản”.

## **TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG THỌ XUÂN THÀNH HUYỆN ĐIỂM**

Từ năm 1976 - 1980, huyện Thọ Xuân được Trung ương và Tỉnh uỷ chọn làm huyện điểm về thực hiện Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, xây dựng cấp huyện theo Chỉ thị 208 - 209 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 33 - 61 của Hội đồng Chính phủ.

Ngày 9-4 đến ngày 26-4-1980, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã mở Hội nghị tại Thọ Xuân đúc kết kinh nghiệm xây dựng cấp huyện cho cấp uỷ viên các huyện, thị xã; lãnh đạo các ban, phòng, ty trong toàn tỉnh.

Sau 4 năm (1976 - 1980) được Trung ương, Tỉnh uỷ đầu tư, chỉ đạo, Thọ Xuân đã tích cực phấn đấu làm biến đổi cơ cấu kinh tế, xác định rõ phương hướng kinh tế, hình thành các vùng chuyên canh, các cụm kinh tế kỹ thuật; tiến hành liên doanh liên kết giữa các nông trường và hợp tác xã, giữa các hợp tác xã với nhau; gắn công nghiệp với nông nghiệp bước đầu tạo nên những yếu tố mới hình thành huyện công - nông nghiệp; nâng cao trình độ tổ chức sản xuất và phân công lại lao động, thực hiện đồng thời 3 cuộc cách mạng, quản lý tốt ruộng đất, chấn chỉnh công tác kế hoạch hoá; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trạm, trại, phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân, hạn chế các mặt tiêu cực.

Những biến đổi trên đã thúc đẩy sản xuất phát triển. Bình quân hàng năm diện tích gieo trồng tăng 23,9%. Trồng trọt và chăn nuôi đều tăng (lúa tăng 3,9%, màu tăng 44,4%, cây công nghiệp tăng 58%; lợn tăng 11,5%, đàn bò tăng 18%). Sản lượng lương thực quy thóc tăng 3%. Tổng giá trị sản xuất hàng hoá từ 31,83 triệu đồng (1971) tăng 57,88 triệu đồng (1979). Lương thực giao nộp Nhà nước từ 8.300 tấn (1974) lên 9.000 tấn (1979), thịt lợn từ 500 tấn tăng lên 687 tấn.

Tuy vậy, công tác quy hoạch tổng thể, nhất là quy hoạch ngành, xí nghiệp thiếu cụ thể khó cho việc thực hiện. Sản xuất có tăng nhưng so với vốn đầu tư chưa tương xứng. Cơ sở vật chất kỹ thuật mới chưa đồng bộ, phát triển mất cân đối ở một số ngành. Việc phân cấp quản lý cho huyện còn nhiều vấn đề chưa hợp lý...

## **THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 08 CỦA TỈNH ỦY VỀ CƠ GIỚI HÓA NÂNG CAO SẢN LƯỢNG ĐÁNH BẮT HẢI SẢN**

Thực hiện Nghị quyết 8 của Tỉnh uỷ (khoá VIII), ngành Thủy sản Thanh Hoá đã tiến hành cải tiến công tác quản lý, cải tiến quan hệ hai

chiều với các hợp tác xã nghề cá và tích cực đề nghị Nhà nước đầu tư cơ giới hoá, phương tiện và công cụ đánh bắt hải sản.

Ngành đã củng cố, mở rộng, nâng cao năng lực đóng mới và sửa chữa tàu thuyền của Xí nghiệp Tân Châu và Quảng Long, trạm Cơ khí hải sản Lạch Trường.

Ngành chỉ đạo các xí nghiệp đánh cá quốc doanh và 5 hợp tác xã trọng điểm: Hải Bình (Tĩnh Gia), Tiến Thành (Quảng Xương), Lạch Trường (Hoàng Hoá), Phú Ngư và Hợp Lực (Hậu Lộc), Đại Hải (Nga Sơn) phấn đấu đóng mới các loại tàu từ 90CV đến 140CV. Chỉ đạo các hợp tác xã nghề cá trang bị các loại tàu 22 - 23CV. Hợp tác xã Phú Ngư đã trang bị được loại tàu 82CV. Nhờ đó đến năm 1980 tổng số trang bị cơ giới nghề cá các huyện ven biển đạt 18.000CV tăng gấp 10 lần năm 1975. Nhiều loại lưới mới như: Vó ánh sáng, lưới vây, lưới kéo tôm... được đưa vào đánh bắt hải sản. Hầu hết lưới, sợi, dây gióng được ni lông hoá, sản lượng đánh bắt hải sản năm 1978 đạt 19.000 tấn.